TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 06/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Tấn Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Hưng Thiện;

2// Nay Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 1// Võ Minh Tuấn, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:*** 4/ Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường F320, QĐ3, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 24/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 10/8/1986 tại tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Đại úy, Đại đội trưởng, C12, D9, E64, F320, QĐ3; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân dộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 tại E64, F320, QĐ3; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T theo ủy quyền: Đồng T1; sinh ngày 08/8/2000 (con ruột của bị hại); nơi cư trú: Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Giấy ủy quyền, ngày 07/02/2023); có mặt.

Bị hại: Đồng T; sinh ngày 01/01/1968 (chết ngày 30/12/2022); nơi cư trú: Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai; con ông: Đồng C (chết); con bà: Nguyễn Thị M (chết); vợ: Lục Thị Kim T, sinh ngày 21/02/1972 và 02 con, con lớn Đồng T1, sinh năm 2000, con nhỏ Đồng Thị Thu T, sinh năm 2006.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Diệu H; sinh ngày: 01/02/1988; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Lục Thị Kim T; có mặt.

- Trần X; có mặt.

- Phan Quốc D; có mặt.

- Lê Văn H; có mặt.

- Nguyễn Hữu T; có mặt.

- Nguyễn Công H; có mặt.

- Trần Văn B; có mặt.

- Lê Hữu Q; có mặt.

- Rơ Châm Y; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Lê Văn T, Đại úy, Đại đội trưởng, C12, D9, E64, F320, QĐ3 tham gia lớp tập huấn cán bộ năm theo kế hoạch của F320. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn T đi ăn tối và sử dụng rượu cùng các quân nhân trong đơn vị tại quán số 06 đường G, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai rồi quay trở về đơn vị. Sau đó, Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 81X1-002.02 rời đơn vị để về nhà theo hướng thành phố P đi huyện C, tỉnh Gia Lai. Khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến Km 1590^{+940m} đường Hồ Chí Minh thuộc Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lê Văn T đi ở làn đường trong cùng bên phải theo hướng thành phố P đi huyện C, không tập trung quan sát tình trạng mặt đường, xử lý kém khi ánh đèn pha của xe ô tô đi ngược chiều chiếu vào mặt nên đã để xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 do Lê Văn T điều khiển tông vào phía sau người ông Đồng T đang đi bộ cùng chiều trên mép đường bên phải.

Sau tai nạn, Lê Văn T cùng xe mô tô ngã nghiêng trượt dài trên đường, ông Đồng T ngã nằm sấp tại bãi cỏ bên đường. Ông Đồng T và Lê Văn T được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 15, Binh đoàn 15. Hậu quả, ông Đồng T chết lúc 21 giờ 15 phút cùng ngày tại Bệnh viện Quân y 15; Lê Văn T được chuyển điều trị tại Bệnh viện Quân y K, QĐ3 đến ngày 17 tháng 01 năm 2023 thì xuất viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai lập hồi 20 giờ 25 phút ngày 30/12/2022, xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 1590^{+940m} trên đường Hồ Chí Minh

thuộc Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đặc điểm đoạn đường là đường hai chiều, mặt đường rộng 10,6m, trải nhựa bằng phẳng, không có dải phân cách, có độ dốc xuống khoảng 5% theo hướng thành phố P đi huyện C. Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng dạng đơn, đứt nét, có vạch kẻ sơn màu trắng liền nét, không có biển báo hiệu và đèn tín hiệu giao thông đường bộ. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ thành phố P đi huyện C làm mép đường chuẩn và lấy trụ điện số 470/F41/58 dựng bên trong mép đường bên trái đường Hồ Chí Minh theo hướng từ thành phố P đi huyện C làm điểm mốc cố định.

Trên lề đường đất phát hiện vết màu nâu đỏ (nghi là máu) kích thước (1,21 x 0,42)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 0,92m và cách 2,90m về hướng huyện C có vết cà để lại trên mặt đường kích thước (60 x 0,7)m, vết cà có chiều hướng từ thành phố P đi huyện C bao gồm nhiều vết cà nhỏ không liên tục, đầu vết cách mép đường chuẩn là 01m, cuối vết tiếp giáp với phần thân xe bên trái của xe mô tô BKS: 81X1- 002.02.

Xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 nằm ngã nghiêng về bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng về mép đường bên trái theo hướng thành phố P đi huyện C, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn, tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 5,30m và cách điểm mốc cố định là 11,70m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 4,20m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, thể hiện xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 như sau:

Xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 dài 193cm, chiều rộng đo từ hai đầu tay lái là 79cm, chiều cao 123cm.

Cánh yếm chắn gió bên phải xe bị bể vỡ, bung khỏi vị trí ban đầu trong diện (57 x 35 x 9)cm, tâm vết cách mặt đất 48cm. Nắp gương chiếu hậu bên phải bể vỡ hoàn toàn trong diện (10 x 10)cm, phát hiện vết cà xước nhựa trong diện (12 x 7)cm phía sau nắp gương chiếu hậu bên trái, chiều hướng từ trước về sau. Tại vị trí chính giữa phía trên nắp nhựa tay lái có vết cà xước nhựa trong diện (2,5 x 0,5)cm, mặt ngoài bên trái nắp bảo vệ tay lái phát hiện cụm vết cà xước nhựa trong diện (15 x 7)cm, cả hai vết có chiều hướng không xác định. Vít cố định bên trái trục bánh xe trước bị cà xước trong diện (1 x 0,5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Đầu tay lái bên trái ghi nhận vết mài mòn cao su để lộ kim loại trong diện (5 x 3)cm, chiều hướng không xác định. Mặt ngoài bên trái đầu chắn bùn phía trước ghi nhận vết cà xước nhựa trong diện (3 x 1,5)cm, mép ngoài phía dưới cánh yếm chắn gió bên trái ghi nhận vết cà xước tróc sơn trong diện (3 x 2)cm. Đầu gác để chân bên trái phía trước bị mài mòn cao su, cày xước kim loại trong diện (5 x 5 x 3)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Đầu gác để chân bên trái phía sau bị cà xước kim loại trong diện (3 x 2)cm, chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài bên trái sát đầu tay nâng phía sau xe ghi nhận cụm vết mài mòn cao su trong diện (5 x 3)cm, chiều hướng từ dưới lên trên.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 69/KL-KTHS ngày 10/01/2023

của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận về nguyên nhân chết của bị hại Đồng T: "Đa chấn thương".

Tại Phiếu đo nồng độ cồn lúc 21 giờ 22 phút ngày 30/12/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Gia Lai xác định: Nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo Lê Văn T là 0,467 mg/l khí thở.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng kết luận là đúng và khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/12/2022, bị cáo ăn tối và uống rượu với 05 người cùng đơn vị tại quán trên đường G, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai đến khoảng 19 giờ 00 phút tất cả đi về, lúc này sức khỏe của bị cáo vẫn bình thường. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 đi theo hướng từ thành phố P về nhà tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi xuống dốc ở phần đường trong cùng trên đường Hồ Chí Minh thuộc Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai, điện đường sáng mờ, lúc này đèn pha của xe ô tô đi ngược chiều chiếu vào mặt làm hạn chế tầm nhìn, bị cáo điều khiển xe sang phải thì xe mô tô tông vào người ông Đồng T đang đi bộ trên mép đường bên phải cùng chiều, làm cả hai người và xe ngã xuống đường. Sau tai nạn, bị cáo được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y L đến ngày 31/12/2022 được chuyển viện điều trị tại Bệnh viện Quân y K, QĐ3 đến ngày 17/01/2023 thì ra viện; còn ông Đồng T chết sau tai nạn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (theo Giấy nhận tiền ngày 04/01/2023).

Người làm chứng Lục Thị Kim T khai: Tối ngày 30/12/2022, khi nghe tiếng va chạm lớn ngoài đường, tôi đi ra nhìn thấy xe mô tô màu đỏ, đen ngã nằm sát tim đường, 01 người nằm cách xe mô tô khoảng 01m và 01 người nằm sấp tại vệt cỏ mép đường bên phải theo hướng Gia Lai đi Kon Tum. Vì điện đường sáng mờ, nên anh Trần X nhà ở gần đó chạy đến bật đèn điện thoại lên xem người nằm sấp thì phát hiện ra chồng tôi. Anh Trần X vẫy xe ô tô đi trên đường dừng lại, chở chồng tôi, tôi và anh Trần X đến Bệnh viện Quân y L. Trên đường đi, anh Đồng T nói với tôi: *"Có người tông anh"*. Đến nơi, đưa anh Đồng T vào cấp cứu đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì anh Đồng T mất.

Người làm chứng Nguyễn Hữu T khai: Khoảng 18 giờ 00, ngày 30/12/2022, tôi cùng với các anh Lê Hữu Q, Nguyễn Công H, Trần Văn B, Rơ Châm Y và bị cáo Lê Văn T ăn tối, uống hết 1,5 lít rượu tại quán trên đường G, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì tất cả ra về, lúc này sức khỏe của bị cáo vẫn bình thường. Ngày 31/12/2022, tôi mới biết bị cáo Lê Văn T gây tai nạn làm ông Đồng T chết.

Anh Đồng T1 khai: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình tích cực hỏi thăm, động viên gia đình tôi. Bị cáo Lê Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình tôi với tổng số tiền là 300.000.000 đồng, gia đình tôi đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình

điều tra, gia đình tôi đã làm Đơn bãi nại; tại phiên tòa hôm nay, tôi tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Diệu H khai: Chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 hết số tiền 3.050.000 đồng, tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền này.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 36.603 đồng chi phí cấp cứu cho bệnh nhân Đồng T.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSQSKV52 ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị can Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS; tuyên phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 BLDS. Ghi nhận bị cáo Lê Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền 300.000.000 đồng. Ghi nhận Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn chi phí cấp cứu cho bị hại Đồng T số tiền 36.603 đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 số tiền 3.050.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về nội dung lời luận tội, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Diệu H nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Đại diện E64 cho biết: Bị cáo Lê Văn T có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, mối quan hệ đồng chí, đồng đội hài hòa; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội; thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền được khen thưởng, đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi Chỉ huy E64 và gia đình bị hại Đồng T, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ, gia đình khó khăn nhưng đã cố gắng vay mượn tiền để bồi thường thiệt hại, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án

đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y tử thi, Phiếu đo nồng độ cồn của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 lưu thông trên đường theo hướng từ thành phố P đi huyện C, tỉnh Gia Lai. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên đường Hồ Chí Minh thuộc Tổ D, phường E, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do không tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, để xe mô tô của bị cáo tông vào phía sau người ông Đồng T đang đi bộ cùng chiều trên mép đường bên phải. Hậu quả, ông Đồng T tử vong.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi có nồng độ cồn 0,467 mg/l khí thở, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia): *"Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"*; không quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ tốc độ, xử lý kém, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*. Với hậu quả nêu trên, HĐXX kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, tội phạm là rất nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại; được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 1 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nhiều năm liền được tặng thưởng Giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS và Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo Lê Văn T hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật, đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Lê Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T với tổng số tiền 300.000.000 đồng, HĐXX ghi nhận nội dung này.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 3.050.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 81X1- 002.02.

Ghi nhận Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 36.603 đồng chi phí cấp cứu bị hại Đồng T.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 đã trả lại Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn T cho bị cáo, theo Biên bản giao nhận giấy tờ ngày 23/5/2023.

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 81X1- 002.02 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Diệu H cùng các giấy tờ kèm theo và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu

mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/5/2023.

Giao bị cáo Lê Văn T cho E64, F320, QĐ3 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Văn T thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Đồng T với tổng số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Diệu H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 3.050.000 (ba triệu, không trăm, năm mươi nghìn) đồng chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 81X1- 002.02.

Ghi nhận Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 36.603 (ba mươi sáu nghìn, sáu trăm linh ba) đồng chi phí cấp cứu bị hại Đồng T.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/5/2023, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án) có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV QĐ3;
- CQTHAHS QĐ3;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án(02);
- Lưu: HSVA, THAHS. T14.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Nguyễn Tấn Tùng